

Phụ TCCB Thương lượng
1/10/2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5779 /BGDĐT-TCCB
V/v thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
ngày 15/6/2025 của Chính phủ

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2025

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

Kính gửi:

ĐẾN Số: ... 626 ...
Ngày: 23.9.2025

- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

Chuyển:

Số và ký hiệu HS: Thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

a) Thủ trưởng các đơn vị cùng tập thể lãnh đạo và cấp ủy tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của đơn vị được biết nhằm tạo sự thống nhất trong thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

b) Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu đối tượng, nguyên tắc và các chính sách thực hiện tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP để tổ chức, triển khai thực hiện.

c) Xây dựng, ban hành kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm

Hàng năm, trước thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng dự toán ngân sách năm sau, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng, ban hành kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Công văn này, báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính).

d) Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế¹ (theo mẫu tại các Phụ lục II, III, IV, V), trình Bộ xem xét phê duyệt.

đ) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện giải quyết tinh giản biên chế và chi trả chính sách cho từng đối tượng tinh giản biên chế; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế quy định.

e) Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, gửi Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế của năm trước liền kề.

¹ Giải trình rõ căn cứ xác định đối tượng.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Tham mưu Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP theo đúng quy định.

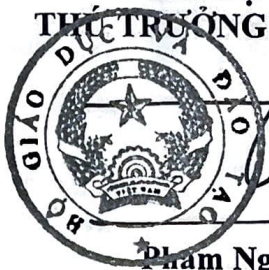
b) Thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo đề nghị của đơn vị; phân bổ kinh phí từ dự toán chi hàng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

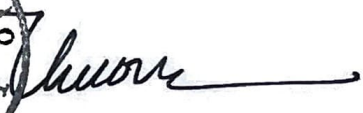
Đề nghị các đơn vị nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỰC TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC





Phạm Ngọc Thường

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ
(Kèm theo Công văn số **5779** /BGDDĐT-TCCB ngày **20** tháng **9** năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày...tháng...năm 20...

Số:..../KH-

KẾ HOẠCH
Tình giản biên chế năm...(1)¹.....của ...(2)²....
theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

A. MỤC ĐÍCH, CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ YÊU CẦU

I. Mục đích

II. Căn cứ pháp lý để thực hiện

III. Yêu cầu

B. NỘI DUNG

I. Đánh giá những kết quả thực hiện chính sách tình giản biên chế tại cơ quan, đơn vị (những việc đã làm được, những việc chưa làm được, khó khăn trong quá trình thực hiện).

II. Rà soát, đánh giá thực trạng

1. Về sắp xếp tổ chức, bộ máy

- Rà soát, đánh giá thực trạng về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, bộ máy của cơ quan, đơn vị;

- Phương thức, năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị; quy chế làm việc và các quy trình xử lý, giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị.

2. Về đội ngũ công chức, viên chức, người lao động

Rà soát, đánh giá thực trạng về vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc và sử dụng biên chế, số lượng người làm việc; cơ cấu nhân lực; trình độ đào tạo; trình độ năng lực thực tế, độ tuổi, giới tính,...

3. Những tồn tại, hạn chế

¹ Năm xây dựng kế hoạch tình giản biên chế.

² Tên đơn vị.

III. Xác định trường hợp, các chính sách áp dụng để tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị

- 1. Xác định các trường hợp tinh giản biên chế**
- 2. Xác định các chính sách tinh giản biên chế áp dụng**
- 3. Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí tinh giản biên chế**

Xác định lộ trình, lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế (theo mẫu tại Phụ lục II, III, IV, V kèm theo³).

IV. Tổ chức thực hiện

Phân công trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Đề xuất với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan./.

³ Trước mắt, lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp theo mẫu tại các Phụ lục II, III, IV, V (Công văn này), khi Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn về việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế thì thực hiện theo Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính

Phụ lục II

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI

(Ban hành kèm theo Công văn số 577/BGDĐT-TCCB ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
BAN HÀNH VĂN BẢN**

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT ... NĂM ...

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

BAN HÀNH VĂN BAN

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thành phần tính tiền lương hiện hưởng để tính trợ cấp				Tiền lương hiện hưởng để tính trợ cấp (đồng)	Thời gian công tác có đóng BHXH ⁴		Thời điểm tính giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế			Kinh phí để thực hiện tính giản biên chế (đồng)				Đối tượng tính giản	
					Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động hoặc mức lương của người quản lý công ty	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tổng số		Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Tuổi tại thời điểm tính giản biên chế	Tuổi nghỉ hưu theo quy định	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 15 đến dưới 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp số năm còn lại (từ năm thứ 21 trở đi) đóng BHXH
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I.	Khối hành chính																				
	...																				
II.	Khối sự nghiệp																				
	...																				
III.	Khối doanh nghiệp																				
	...																				
	TỔNG CỘNG																				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁴ Xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Ghi chú:

- Cột 11, 13, 14, 15: đề nghị ghi cả số tháng lẻ (ví dụ: 25 năm 05 tháng)
- Cột 16 = Cột 17 + cột 18 + cột 19
- Cột 20: ghi rõ đối tượng theo quy định tại điểm, khoản nào tại Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Phụ lục III
DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ
CHO NHỮNG NGƯỜI CHUYỂN SANG TỔ CHỨC KHÔNG HƯỞNG KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN TỪ NGÂN SÁCH
(Ban hành kèm theo Công văn số ~~5473~~ **5473**/BGDDT-TCCB ngày ~~12~~ **12** tháng **9** năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
BAN HÀNH VĂN BẢN

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI CHUYỂN SANG
TỔ CHỨC KHÔNG HƯỞNG KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN TỪ NGÂN SÁCH ĐỢT ... NĂM ...
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thành phần tính tiền lương hiện hưởng để tính trợ cấp					Tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp (đồng)	Thời gian công tác có đóng BHXH ⁵	Thời điểm tính giãn biên chế	Kinh phí để thực hiện tính giãn biên chế (đồng)			Đối tượng tính giãn
					Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động hoặc mức lương của người quản lý công ty	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)				Tổng cộng	Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng	Trợ cấp cho số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc	
	<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
I.	Khối hành chính															
	...															
II.	Khối sự nghiệp															
	...															
III.	Khối doanh nghiệp															
	...															
	TỔNG CỘNG															

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 10: đề nghị ghi cả số tháng lẻ (ví dụ: 25 năm 05 tháng)
- Cột 12 = Cột 13 + cột 14
- Cột 15: ghi rõ đối tượng theo quy định tại điểm, khoản nào tại Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

⁵ Xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Phụ lục IV

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ THÔI VIỆC NGAY

(Ban hành kèm theo Công văn số 579/BGDDT-TCCB ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
BAN HÀNH VĂN BẢN

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ THÔI VIỆC NGAY ĐỢT ... NĂM ...

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thành phần tính tiền lương hiện hưởng để tính trợ cấp					Tiền lương tháng hiện hưởng (đồng)	Thời gian công tác có đóng BHXH ⁶	Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Kinh phí để thực hiện tính giảm biên chế (đồng)			Đối tượng tính giảm
					Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động hoặc mức lương của người quản lý công ty	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)					Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp cho số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc	
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I.	Khối hành chính																
...																	
II.	Khối sự nghiệp																
...																	
III.	Khối doanh nghiệp																
...																	
	TỔNG CỘNG																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột 10, 12: đề nghị ghi cả số tháng lẻ (ví dụ: 25 năm 05 tháng)
- Cột 13 = Cột 14 + cột 15
- Cột 16: ghi rõ đối tượng theo quy định tại điểm, khoản nào tại Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁶ Xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Phụ lục V
DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ THÔI VIỆC SAU KHI ĐI HỌC
(Ban hành kèm theo Công văn số **5449** /BGDDĐT-TCCB ngày **22** tháng **9** năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
BAN HÀNH VĂN BẢN

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ THÔI VIỆC SAU KHI ĐI HỌC ĐỢT ... NĂM ...
Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thành phần tính tiền lương hiện hưởng để tính trợ cấp				Tiền lương tháng hiện hưởng (đồng)	Thời gian công tác có đóng BHXH ⁷	Thời điểm tính giãn biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giãn biên chế	Kinh phí để thực hiện tính giãn biên chế (đồng)						Đối tượng tính giãn	
					Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận của hợp đồng lao động hoặc mức lương của người quản lý công ty	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề					Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tổng cộng	Tiền lương được hưởng trong thời gian học nghề	Chi phí học nghề	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp cho số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc		Tiền đóng cho cơ quan BHXH trong thời gian học nghề
	<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>	<i>19</i>
I.	Khối hành chính																			
	...																			
II.	Khối sự nghiệp																			
	...																			
III.	Khối doanh nghiệp																			
	...																			
	TỔNG CỘNG																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
- Cột 10, 12: đề nghị ghi cả số tháng lẻ (ví dụ: 25 năm 05 tháng)
- Cột 13 = Cột 14 + cột 15 + cột 16 + cột 1
- Cột 19: ghi rõ đối tượng theo quy định tại điểm, khoản nào tại Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

⁷ Xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP